**Toán**

**BÀI 27: ĐƯỜNG TRÒN. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS luyện tập cách tính chu vi hình tròn.

- Học sinh vận dụng được cách tính chu vi hình tròn trong một số tình huống thực tế.

- HS chăm chỉ làm bài tập, tích cực tham gia hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng nhóm

- HS: Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Hoạt động mở đầu:**

- HS chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”

- Luật chơi: GV đưa lần lượt các câu hỏi, HS trả lời bằng cách viết đáp án vào bảng con.

+ Câu 1:Viết công thức tính chu vi hình vuông.

+ Câu 2: Viết công thức tính chu vi hình chữ nhật?

+ Câu 3: Viết công thức tính chu vi hình tròn khi biết trước bán kính?

+ Câu 4: Viết công thức tính chu vi hình tròn khi biết trước đường kính?

- HS nghe GV tổng kết trò chơi, dẫn dắt vào bài mới.

**2. Luyện tập, thực hành**

**Bài 1.** **Hình nào dưới đây có chu vi lớn nhất?** **(Nhóm 4)**

- HS đọc yêu cầu của bài.

- HS làm việc nhóm 4 để tính chu vi các hình và chọn ra hình có chu vi lớn nhất.

- Đại diện nhóm nêu kết quả, giải thích cách làm.

\* Dự kiến câu trả lời:

+ Chu vi hình vuông A BCD là 20 cm.

+ Chu vi hình chữ nhật EGHK là 20 cm.

+ Chu vi hình tròn tâm o là 25,12 cm.

Hình tròn tâm O có chu vi lớn nhất.

- HS nghe GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2: (Nhóm đôi)**

- HS đọc yêu cầu của bài 2

- HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra người nói đúng trong cuộc thử tài.

- Đại diện nhóm nêu đáp án và giải thích.

+ Bờm nói đúng vì 3,14 x d là phép tính để tính chu vi hình tròn hay độ dài sợi thép để uốn thành hình tròn. Vì thanh làm tay cán gồm 2 thanh dài b cm nên lấy b x 2.

- HS nghe GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương

**Bài 3: (Cá nhân)**

- HS đọc đề toán, phân tích bài toán.

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán yêu cầu gì?

- HS tìm cách giải và trình bày vào vở

- GV chụp bài, nhận xét, tuyên dương.

\* Dự kiến bài làm của HS.

*Bài giải*

Chu vi một vòng dây quấn quanh gốc cây là:

1. x 2 x 2 = 12,56 (dm) = 1,256 (m)

Chiểu dài của sợi dây thừng là:

1,256 x 3 + 2,8 = 6,568 (m)

 *Đáp số:* 6,568 m.

**Bài 4: (Nhóm 6)**

- HS đọc bài toán.

- HS thảo luận nhóm 6 tìm cách giải bài toán.

- Đại diện các nhóm trình bày.

\* Dự kiến câu trả lời:

+ Quãng đường rùa vàng đi được là tổng chu vi của 3 nửa hình tròn có bán kính lần lượt là 3 dm, 1 dm, 5 dm.

+ Nửa chu vi hình tròn có bán kính 3 dm là: 3,14 x 3 x 2 : 2 = 9,42 (dm)

+ Nửa chu vi hình tròn có bán kính 1 dm là: 3,14 x 1 x 2 : 2 = 3,14 (dm)

+ Nửa chu vi hình tròn có bán kính 5 dm là: 3,14 x 5 x 2 : 2 = 15,7 (dm)

+ Quãng đường rùa vàng bò được là: 9,42 + 3,14 + 15,7 = 28,26 (dm)

+ Độ dài AB là: 3 x 2 + 1 x 2 + 5 x 2 = 18 (dm)

+ Quãng đường rùa nâu bò được là: 3,14 x 18 : 2 = 28,26 (dm)

+ Vậy quãng đường rùa vàng và rùa nâu bò được bằng nhau.

- GV nhận xét, kết luận: Cho dù trên đường màu đỏ có bao nhiêu nửa hình tròn đi nữa thì độ dài của nó luôn bằng độ dài của đường đi màu xanh.

**3. Vận dụng trải nghiệm**

- HS chia sẻ công thức chu vi hình tròn với người thân.

- Tính chu vi bánh xe đạp của em.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………